

BAN KIỂM SOÁT

**BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát (“BKS”) được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (“Công ty”) ngày 23/4/2021.

BKS Công ty kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 kết quả hoạt động của BKS tại Công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau: báo cáo được xây dựng trên cơ sở kiểm soát trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh (“SXKD”) tại Công ty, soát xét báo cáo tài chính (“BCTC”) đã được kiểm toán. Tổng hợp các báo cáo liên quan, kiểm tra chọn mẫu chứng từ kế toán, kiểm tra đối chiếu các báo cáo nhập xuất tồn vật tư, kiểm tra chọn mẫu hồ sơ quyết toán các công trình sửa chữa lớn (“SCL”) hoàn thành trong năm 2022.

1. Nội dung, phạm vi, giới hạn và thời gian kiểm soát

1.1. Nội dung kiểm soát:

1.1.1. Giám sát việc quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị (“HDQT”), Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 333/NQ-HĐQT ngày 24/6/2022 (“NQ số 333/NQ-HĐQT”).

1.1.2. Đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản; tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý tài chính - kế toán.

1.1.3. Thông qua hoạt động kiểm soát phát hiện ra các tồn tại, sai sót để kiến nghị với Ban điều hành (“BĐH”) chấn chỉnh công tác điều hành hoạt động SXKD, công tác quản lý tài chính kế toán của Công ty và đề xuất những kiến nghị để khắc phục những tồn tại được phát hiện thông qua kiểm soát.

1.2. Phạm vi kiểm soát: năm 2022.

1.3. Giới hạn kiểm soát: BKS đã chứng kiến kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm kê tiền mặt, kiểm kê vật tư hàng hóa tồn kho (chọn mẫu), kiểm soát các bản đối chiếu công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2022; không đối chiếu, xác minh hoá đơn mua vật tư, dịch vụ, nợ phải thu, phải trả với các đơn vị và cá nhân liên quan.

1.4. Thời gian kiểm soát: ngay sau khi NQ số 333/NQ-HĐQT có hiệu lực đến ngày 17/3/2023 (ngày đơn vị kiểm toán độc lập phát hành BCTC kiểm toán).

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

1. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Ông Ngô Nguyên Đồng	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Quách Vĩnh Bình	Thành viên
Ông Lương Trường Luân	Thành viên (từ ngày 23 tháng 6 năm 2022)
Ông Trần Anh Duy	Thành viên (đến ngày 23 tháng 6 năm 2022)

1.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm

Hoạt động của BKS luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật cũng như các quy định của Công ty.

Định kỳ, BKS họp thông qua các nội dung biên bản kiểm soát của Công ty. Trong quá trình làm việc, do tính chất công việc và khoảng cách địa lý, BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để các hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất. Năm 2022, BKS đã họp 03 lần, số lượng thành viên tham dự là 3/3 số thành viên BKS, biên bản kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng, các thành viên BKS tham dự họp đều ký tên vào biên bản cuộc họp. Cụ thể:

- + Phiên họp lần 1: thẩm tra BCTC cho năm kết thúc ngày 31/12/2021 và quý 1 năm 2022.
 - Soát xét BCTC năm 2021 và quý 1 năm 2022 theo chuẩn mực.
 - Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết ngày 23/4/2021 và NQ số 333/NQ-HĐQT.
 - Kiểm tra công tác lựa chọn nhà thầu, hợp đồng và thực hiện hợp đồng năm 2021.
 - Rà soát tính phù hợp pháp luật của các quy chế quản lý nội bộ (“QCQLNB”) trong Công ty.
 - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Nhà nước trong công tác mua sắm, quản lý và sử dụng nhiên liệu.

Biên bản kiểm soát số 19/PPC-BKS ngày 15/4/2022.

- + Phiên họp lần 2: kiểm soát quý 2 và 3 năm 2022 (do ảnh hưởng của đại dịch

COVID-19, quý 2 năm 2022, các thành viên BKS kiểm soát trực tuyến trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu được Công ty cung cấp. Biên bản kiểm soát quý 2 được lập gộp vào quý 3 năm 2022).

- Soát xét BCTC quý 2 và 3 năm 2022 theo chuẩn mực.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện NQ số 333/NQ-HĐQT.
- Rà soát tính phù hợp pháp luật của các QCQLNB trong Công ty.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Nhà nước trong công tác mua sắm, quản lý và sử dụng nhiên liệu.

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định và thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật.
- Kiểm tra công tác sửa chữa tài sản cố định của Công ty.

Biên bản kiểm soát số 31/PPC-BKS ngày 15/9/2022.

- + Phiên họp lần 3: kiểm soát quý 4 năm 2022.
- Soát xét BCTC quý 4 và năm kết thúc ngày 31/12/2022 theo chuẩn mực.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện NQ số 333/NQ-HĐQT.
- Rà soát tính phù hợp pháp luật của các QCQLNB trong Công ty.
- Kiểm tra việc tuân thủ quy định trong công tác mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất điện.

- Giám sát, đánh giá HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện phần vốn trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn góp chi phối (EVNGENCO2).
- Giám sát tổ chức thực hiện các dự án đầu tư.

Biên bản kiểm soát số 08/PPC-BKS ngày 20/3/2022.

Bên cạnh đó, (i) BKS phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ và kết thúc năm; (ii) Trưởng BKS chuyên trách làm việc tại Công ty thường xuyên kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và (iii) các thành viên BKS/Trưởng BKS tham dự các cuộc họp HĐQT, giao ban tuần, tháng và các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư xây dựng (“ĐT XD”). Tại cuộc họp, các thành viên BKS/Trưởng BKS tham gia ý kiến đối với Lãnh đạo Công ty để chỉ đạo các hoạt động đảm bảo lợi ích cho Công ty cũng như lợi ích của Cổ đông.

2. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

2.1. Tình hình thực NQ số 333/NQ-HĐQT

2.1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh với kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	5.427,60	5.574,42	102,70
1.1	Doanh thu SXKD điện	tỷ đồng	5.121,74	5.263,91	102,78
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	284,73	295,25	103,70
1.3	Doanh thu hoạt động khác	tỷ đồng	21,14	15,25	72,16
2	Tổng chi phí	tỷ đồng	5.149,75	5.015,79	97,40
2.1	Chi phí SXKD điện	tỷ đồng	5.143,74	5.012,36	97,45
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		2,62	
2.3	Chi phí hoạt động khác	tỷ đồng	6,02	0,81	13,42
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	277,85	558,63	201,06
3.1	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	(22,00)	251,56	(1.143,44)
3.2	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	tỷ đồng	284,73	292,63	102,77
3.3	Lợi nhuận từ hoạt động khác	tỷ đồng	15,12	14,45	95,54
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	277,85	479,20	172,47
5	Cổ tức	%	6		0

Sản lượng điện sản xuất: 3.197 triệu kWh, bằng 79,09% so với kế hoạch năm và 107,84% so với cùng kỳ năm 2021.

Sản lượng điện thương phẩm: 2.878 triệu kWh, bằng 78,89 % so với kế hoạch năm và 107,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Tổng doanh thu: 5.574,42 tỷ đồng bằng 126,96% so với năm 2021 và 102,7% so với kế hoạch năm 2022.

Tổng chi phí: 5.015,79 tỷ đồng bằng 119,04 % so với năm 2021 và 97,39% so với kế hoạch năm 2022.

Về lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế sau kiểm toán: 558,63 tỷ đồng bằng 315,1% so với năm 2021 và 201,1% so với kế hoạch năm 2022.

+ Lợi nhuận sau thuế (“LNST”): 497,20 tỷ đồng bằng 229,99% so với cùng kỳ năm 2021 và 178,95% so với kế hoạch năm.

2.1.2. Tình hình đầu tư tài chính, góp vốn vào doanh nghiệp khác tại ngày 31/12/2022

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 295,25 tỷ đồng bằng 65,27% so với cùng kỳ năm 2021 (452,38 tỷ đồng) và 103,7% so với kế hoạch năm. Doanh thu hoạt động tài chính cao hơn so với kế hoạch năm do Công ty đã nhận được cổ tức của phần vốn góp tại các Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng là 103,88 tỷ đồng; Nhiệt điện Quảng Ninh với số tiền 117,74 tỷ đồng; EVN Quốc tế là 25,49 tỷ đồng (cao hơn kế hoạch năm); Phát triển Điện lực Việt Nam 11,31 tỷ đồng; Thủy điện Buôn Đôn là 7,56 tỷ đồng và Nhiệt điện Bà Rịa là 1 tỷ đồng (cổ tức của năm 2021 chi trả trong năm 2022). Bên cạnh đó, doanh thu từ lãi tiền gửi đạt 28,27 tỷ đồng bằng 87,05% so với kế hoạch năm (32,03 tỷ đồng) bằng 40,28% so với năm 2021 (70,18 tỷ đồng).

Chi phí hoạt động tài chính là 2,62 tỷ đồng. Đây là khoản trích lập chi phí dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

a. Đầu tư ngắn hạn

Đầu năm là 615 tỷ đồng, cuối năm là 90 tỷ đồng giảm 525 tỷ đồng tương đương giảm 85,37%, bao gồm các hợp đồng tiền gửi kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng.

Số tiền Công ty cho chủ sở hữu phần vốn góp chi phối (“EVNGENCO2”) huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án điện là 188,16 tỷ đồng. Trong năm 2022, Công ty đã nhận được số tiền lãi bằng tiền từ khoản cho vay này là 10,28 tỷ đồng.

b. Đầu tư dài hạn

Tổng số vốn Công ty đầu tư góp vốn vào các đơn vị cùng ngành là 2.535,89 tỷ đồng. Trong năm, Công ty không thực hiện việc tăng/thoái vốn góp tại các đơn vị này cũng như không thực hiện góp vốn vào các dự án ngoài ngành điện khác.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đầu tư vốn trong năm 2022	Dư đầu năm	Dư cuối năm	Tỷ lệ góp vốn
1	Đầu tư vào Công ty liên kết			
1.1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	1.451.055	1.451.055	25,97
2	Đầu tư tài chính	1.084.843	1.084.843	
2.1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	817.295	817.295	16,35
2.2	Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (“EIC”)	70.800	70.800	19,3
2.3	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	50.250	50.250	15
2.4	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	100.000	100.000	10,61
2.5	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (“BTP”)	46.498	46.498	1

2.1.3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
1. Thuế				
1. Thuế	- 7.547	108.953	90.188	11.217
- Thuế GTGT		2.725	2.725	
- Thuế TNDN	- 10.261	15.506		5.245
- Thuế Xuất, nhập khẩu				
- Thuế đất		24.990	24.990	
- Các khoản thuế khác	2.714	65.733	62.474	5.973
2. Các khoản phải nộp khác		17.150	17.150	
- Phí và lệ phí		476	476	
- Các khoản phải nộp khác		16.667	16.667	

Trong đó: số còn phải nộp năm trước chuyển sang -7,54 tỷ đồng. Số phải nộp ngân sách trong năm là 126,10 tỷ đồng, số đã nộp trong năm 107,74 và còn phải nộp chuyển năm sau là 11,22 tỷ đồng.

Các khoản điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (các khoản điều chỉnh tăng doanh thu, các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế...): 23,20 tỷ đồng, trong đó:

- + Thù lao HĐQT và BKS: 0,52 tỷ đồng
- + Trích lập dự phòng vật tư thiết bị: 0,64 tỷ đồng
- + Chi phí các công trình phụ trợ máy 6 do dừng trên 12 tháng: 21,96 tỷ đồng
- + Giá trị phạt vi phạm hợp đồng nằm trong hàng tồn kho: 0,08 tỷ đồng
(giá trị phần phạt vi phạm hợp đồng mà Nhà thầu cấp chậm tiến độ được ghi giảm giá trị vật tư nhập kho)

2.1.4. Công tác sửa chữa lớn:

+ Chi phí SCL là 98,09 tỷ đồng bằng 25,66% so với cùng kỳ năm 2021 và 21,1% so với kế hoạch năm. Chi phí SCL thấp là do công tác đại tu S2 và S6 không thực hiện được phải chuyển tiếp sang năm 2023 (S2: 12/12 và S6: 15/17).

+ Công tác sửa chữa, khắc phục tổ máy S6: thực hiện Hợp đồng số 4063/2022/HĐ-PPC-GENCO3-LONGBIEN-THANHAN ngày 19/9/2022 giữa Công ty và Liên anh Nhà thầu Công ty Cổ phần Truyền dẫn Long Biên, Tổng công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh An, có hiệu lực kể từ ngày 19/10/2022, thời gian thực hiện hợp đồng là 180 ngày liên tục kể từ ngày 19/9/2022 đến

ngày 19/3/2023 (kết thúc chạy thử tổng hợp 72 giờ), trong đó:

Tiến độ		Tổng số ngày
Vận chuyển rotor tuabine - máy phát điện từ Công ty đến xưởng sửa chữa của Nhà thầu ở nước ngoài:		
	19/10/2022 - 06/11/2022	17,5
Sửa chữa tuabine - máy phát điện:	06/11/2022 - 06/3/2023	120
Vận chuyển rotor tuabine - máy phát điện từ xưởng sửa chữa của Nhà thầu ở nước ngoài về Công ty:		
	06/3/2023 - 22/3/2023	17,5
Lắp đặt tổ hợp, cân bằng động, hoàn thiện tuabine - máy phát đến khi kết thúc chạy thử tổng hợp 72 giờ:		
	23/3/2023 - 17/4/2023	25
		180

Tình trạng khắc phục, sửa chữa tổ máy S6 hiện tại:

– Đã hoàn thành: rotor cao - trung áp (“HIP”) ngày 28/3/2023; đang bảo quản và chuẩn bị đóng gói HIP để vận chuyển từ xưởng sửa chữa của Nhà thầu ở nước ngoài về Công ty.

– Đang sửa chữa: rotor máy phát (“GEN”), dự kiến hoàn thành ngày 17/5/2023 và rotor hạ áp (“LP”), dự kiến hoàn thành ngày 17/6/2023.

Tiến độ đưa tổ máy S6 vào vận hành: dự kiến ngày 10/8/2023, chậm 115 ngày so với Hợp đồng số 4063/2022/HĐ-PPC-GENCO3-LONGBIEN-THANHAN.

2.1.5. Công tác đầu tư xây dựng

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục	NQ số 333/NQ-HĐQT			Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	
1	Sửa chữa sân vườn, cải tạo nhà ILK và các tiểu hạng mục liên quan	20.000	380	1,9	(i) điều chỉnh, bổ sung KHSXKD của Công ty trong năm 2023 thực hiện hạng mục công trình này từ “Kế hoạch đầu tư tăng tài sản cố định” sang “Kế hoạch SCL”; (ii) đang trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu (1205/TTr-PPC ngày 15/3/2023).
2	Đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính chủ và mạng LAN: Đáp ứng yêu thị trường bán buôn điện; hệ thống bảo mật	3.000			Công ty đang lập phương án kỹ thuật.

TT	Danh mục	NQ số 333/NQ-HĐQT			Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	
3	Đầu tư nâng cấp hệ thống Camera giám sát	6.500			Công ty chưa thực hiện.
4	Dự án chuyển đổi giao thức kết nối SCADA từ chuẩn IEC60870-5-101 sang IEC60879-5-104	4.725			Công ty đang thực hiện Hợp đồng số 725/2022/HĐ-PPC-SH-HH-01/SCADA ngày 01/3/2022 đến ngày 05/01/2023.
5	Cải tạo hệ thống thu gom nước mặt khu vực lò máy DC2	6.000			Công ty chưa thực hiện.
6	Chuyển đổi số trong Công ty	15.000			Công ty chưa thực hiện.
7	Bộ PLC điều khiển hệ thống thu bi làm sạch ống bình ngưng máy 6, Tủ điều khiển bộ sấy không khí kiểu quay lò 6	1.724			(i) đã phê duyệt dự toán, điều chỉnh nguồn vốn từ “Kế hoạch SCL” sang “Đầu tư phát triển”, (ii) tạm dừng, chưa thực hiện.
8	Hệ thống đo lường và điều khiển lò hơi 2A (Thay thế hệ thống điều chỉnh nước cấp chính, các đồng hồ đo áp lực, lưu lượng, mức nước và nhiệt độ tích hợp vào hệ thống DCS phun giảm ôn khối 2)	6.761			(i) đã phê duyệt dự toán, điều chỉnh nguồn vốn từ “Kế hoạch SCL” sang “Đầu tư phát triển”, (ii) tạm dừng, chưa thực hiện.
9	Hệ thống đo lường và điều khiển lò hơi 2B (Thay thế hệ thống điều chỉnh nước cấp chính, các đồng hồ đo áp lực, lưu lượng, mức nước và nhiệt độ tích hợp vào hệ thống DCS phun giảm ôn khối 2)	7.358			(i) đã phê duyệt dự toán, điều chỉnh nguồn vốn từ “Kế hoạch SCL” sang “Đầu tư phát triển”, (ii) tạm dừng, chưa thực hiện.
10	Hệ thống đo lường và điều khiển Tuabin (Thay thế hệ thống đo lường và tự động mức nước khử khí, bình ngưng, mức gia nhiệt hạ, mức gia nhiệt cao, hệ thống điều chỉnh POY100/13 và POY 13/6 tích hợp vào hệ thống DCS khối 2)	14.497			(i) đã phê duyệt dự toán, điều chỉnh nguồn vốn từ “Kế hoạch SCL” sang “Đầu tư phát triển”, (ii) tạm dừng, chưa thực hiện.

TT	Danh mục	NQ số 333/NQ-HĐQT			Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	
11	Hệ thống đo lường và điều khiển lò hơi 2A (Sửa chữa thay thế hệ thống thổi bụi lò hơi)	5.414			(i) đã phê duyệt dự toán, điều chỉnh nguồn vốn từ “Kế hoạch SCL” sang “Đầu tư phát triển”, (ii) tạm dừng, chưa thực hiện.
12	Đại tu phòng điều khiển FCS khối 6 (Bao gồm cả tuning các mạch vòng điều khiển)	37.987			(i) đã phê duyệt dự toán, điều chỉnh nguồn vốn từ “Kế hoạch SCL” sang “Đầu tư phát triển”, (ii) tạm dừng, chưa thực hiện.
13	Hệ thống đo lường và điều khiển lò hơi 2B (Sửa chữa thay thế hệ thống thổi bụi lò hơi)	5.506			(i) đã phê duyệt dự toán, điều chỉnh nguồn vốn từ “Kế hoạch SCL” sang “Đầu tư phát triển”, (ii) tạm dừng, chưa thực hiện.
14	Lắp đặt máy chấm công sử dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt và vân tay	250			chưa thực hiện.
15	Thay mới trọn bộ hệ thống rơ le bảo vệ khối 1,2,4 và tự dừng dự phòng TD10	39.000			đang lựa chọn nhà thầu.
16	Trạm điện 220KV Dây chuyền 2	57.215			đang trình HĐQT dự toán.
17	Máy điện phân	39.859	38.048	95,5	đã hoàn thành.
18	Hệ thống tự dừng thế 0,4kV khối 2	24.580			chưa thực hiện.
19	Số hóa hệ thống đo chất lượng than online	40.000			đang lập dự toán tư vấn.
20	Lắp đặt hệ thống Camera phân xưởng Nhiên Liệu	2.000			đang thực hiện Hợp đồng số 5221/2022/HĐ-PPC-P&T ngày 15/11/2022: thi công đến 25/02/2023
21	Bốt trực vận hành	250			chưa thực hiện.
22	Hệ thống quan trắc nước tuần hoàn dây chuyền 1 và 2		480		khởi công từ năm 2021, hoàn thành năm 2022 và không có trong kế hoạch vốn năm 2022.
Cộng (TH/KH năm 2022):		338.126	38.428	12	

Đến năm kết thúc ngày 31/12/2022, Công ty có 07/21 hạng mục ĐTXD đang thực hiện, 01/21 hạng mục ĐTXD đã hoàn thành, 13/21 hạng mục ĐTXD tạm

dừng/chưa thực hiện và 01 hạng mục ĐTXD khởi công từ năm 2021, hoàn thành năm 2022. Công tác ĐTXD đạt 11,4% so với kế hoạch năm.

2.1.6. Công tác quản trị Công ty

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và ban hành các nghị quyết, quyết định; tổ chức 05 phiên họp, số lượng thành viên HĐQT tham dự theo quy định, các nội dung phiên họp đều được thảo luận và biểu quyết thông qua, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định; ban hành 274 Nghị quyết, các nội dung của Nghị quyết ban hành đáp ứng việc chỉ đạo hoạt động của Công ty theo hướng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ NQ số 333/NQ-HĐQT.

Năm kết thúc ngày 31/12/2022, Công ty sử dụng 45 QCQLNB và 328 tài liệu nội bộ (“TLNB”). Trong đó, giữ nguyên 45 QCQLNB; sửa đổi, bổ sung 07 QCQLNB; ban hành mới 02 QCQLNB và áp dụng tạm thời (không có thời hạn) 15 QCQLNB {Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”): 08 và EVNGENCO2: 07}. Các QCQLNB/TLNB được ban hành và có hiệu lực phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn SXKD - ĐTXD của Công ty.

PHẦN II

KIẾN NGHỊ, KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2023

1. KIẾN NGHỊ

BKS đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty trong việc kiểm soát và giám sát hoạt động của HĐQT, BDH trong việc quản lý, điều hành Công ty. Sau khi thực hiện việc kiểm soát, BKS có một số nhận xét và kiến nghị với BDH Công ty như sau:

1.1. BCTC năm 2022 đã được kiểm toán: với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập liên quan đến khoản doanh thu thoái hoàn điện năng 161,99 tỷ đồng không được ghi nhận giảm trong BCTC cho năm kết thúc ngày 31/12/2022, khi đó áp lực về thực hiện chỉ tiêu LNST năm 2023 của Công ty sẽ hết sức khó khăn, trong bối cảnh giá thành sản xuất điện tăng cao, việc thu hồi tiền điện từ EVN kéo dài dẫn đến kết quả SXKD năm 2023 của Công ty khó hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ giao. BKS kiến nghị Công ty tiếp tục đàm phán với Các Bên có liên quan để thống nhất và ghi nhận doanh thu thoái hoàn này vào kỳ kế toán tiếp theo.

1.2. Sai số thiết bị đo đếm: sai số thiết bị đo đếm được phát hiện từ tháng 12/2018 đến hiện tại, để giảm thiểu sai số, từ tháng 4/2022, Các Bên đã tạm hoàn sai số bằng cách lấy sản lượng điện nhân với một hệ số tạm tính, tuy nhiên do sai số biến thiên nên hệ số tạm tính liên tục được điều chỉnh và Các Bên đã không thể thống nhất được cho đến năm kết thúc ngày 31/12/2022. Để xử lý sai số thiết bị đo đếm, ngày 18/10/2022 Công ty đã bắt đầu lựa chọn nhà thầu cung cấp các máy biến điện áp 110kV và 220kV (TU) để thay thế với thời gian thực hiện hợp đồng trọn gói là 120 ngày. Tại thời điểm báo cáo, gói thầu đang ở giai đoạn trình kết quả lựa chọn nhà thầu (quá 71 ngày theo quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13). Theo đánh giá của BKS thì thời gian thực hiện hợp đồng có thể còn phải kéo dài hơn 120 ngày do có thể không tạo được phương thức (cắt điện phía đường dây), hệ thống lưới không ổn định, ... BKS kiến nghị Công ty tập trung cao độ, đặt mục tiêu hoàn thành gói thầu trước tháng 7/2023 để phòng tránh các phát sinh có thể có liên quan đến việc thanh toán tiền bán điện, ảnh hưởng tới dòng tiền phục vụ SXKD của Công ty.

1.3. Dòng tiền SXKD: dòng tiền sản xuất điện của Công ty năm 2022 bị âm hơn 1.077,6 tỷ đồng (năm 2021 dương 530 tỷ), có thể nói đây là hậu quả của việc chậm

thanh toán tiền điện từ EPTC. BKS kiến nghị Công ty tăng cường phối hợp với EPTC đẩy mạnh thu hồi doanh thu bán điện nhằm đảm bảo khả năng thanh toán, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và tuân thủ toàn diện các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng mua bán điện số 06/2021/HĐ-NMĐ-PL giữa Công ty và EVN.

1.4. Công tác sửa chữa, khắc phục tổ máy S6: sự cố tổ máy S6 ngày 16/3/2021, đến thời điểm hiện tại công tác khắc phục sự cố tổ máy S6 vẫn đang trong quá trình thực hiện tại xưởng sửa chữa của Nhà thầu ở Ấn Độ, trong đó rotor cao - trung áp đã hoàn thành, các rotor hạ áp và máy phát đang trong quá trình khắc phục. Đánh giá tình trạng khắc phục, sửa chữa tổ máy S6 hiện tại, Công ty dự kiến sẽ hoàn thành việc lắp đặt tổ hợp vào khoảng giữa tháng 8/2023. BKS kiến nghị Công ty (i) đánh giá chỉ tiêu kế hoạch sản lượng điện sản xuất năm 2023 khi tổ máy S6 đưa vào hoạt động không như dự kiến ban đầu, (ii) tiếp tục tăng cường phối hợp với Liên danh Nhà thầu để kịp thời ghi nhận thực tế sửa chữa tại xưởng, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình sửa chữa còn lại, đặt mục tiêu đưa tổ máy S6 trở lại vận hành sớm nhất có thể.

1.5. Gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực: Giấy phép hoạt động điện lực của Công ty sẽ hết hạn vào ngày 09/02/2024, Công ty đã bắt đầu rà soát các điều kiện và chuẩn bị các loại hồ sơ để đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực từ ngày 30/5/2022. Tuy nhiên, đến hiện tại một số hồ sơ vẫn chưa được tìm thấy. BKS kiến nghị Công ty khẩn trương chuẩn bị đầy đủ các loại hồ sơ trước tháng 12/2023 để kịp gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực.

1.6. Công tác an toàn thông tin: quản trị tất cả các máy tính dùng chung tại các trạm nhiên liệu, cân than đường sắt và thí nghiệm hóa, bao gồm nhưng không giới hạn việc tạo tài khoản người dùng, phân quyền, sao lưu ghi lại các tác vụ và thao tác của người dùng, ... nhằm đảm bảo các thông tin về nhiên liệu, kết quả thí nghiệm, ... được lưu trữ lâu dài và có thể phục hồi bất cứ khi nào cần đến, nội dung của thông tin được đảm bảo toàn vẹn, không bị sửa đổi hoặc gỡ bỏ kể từ khi được tạo ra.

1.7. Công tác quản trị nhiên liệu than và dầu

1.7.1. Than: trường hợp kết quả phân tích chất lượng than của Bên Bán và Bên Mua có chênh lệch về nhiệt trị $> 71,6$ cal/g hoặc độ ẩm $> 0,5\%$, Công ty nên thuê tổ chức giám định độc lập phân tích lại làm cơ sở để đánh giá chất lượng than giao nhận, đảm bảo an toàn pháp lý, quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty. Đồng thời, tuân thủ toàn diện các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng mua bán than năm 2023 giữa

Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Đông Bắc - Bộ Quốc phòng.

1.7.2. Dầu: kiểm định các bể dầu và thiết bị kiểm kê dầu, lập bảng dung tích các bể dầu và quy ước thống nhất cách tính toán khối lượng dầu đọng tại đường ống cho cả hai DC.

1.7.3. Tuân thủ kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo văn bản số 432/EVNGENCO2-KTGS ngày 14/02/2023 của HĐQT EVNGENCO2, phù hợp với Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội.

2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2023

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian dự kiến	Thực hiện
1	Đợt 1: kiểm soát BCTC cho năm kết thúc ngày 31/12/2022	Quý 1/2023	Thành viên BKS
1.1	Soát xét BCTC năm 2022 theo chuẩn mực		
1.2	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022		Trưởng BKS
1.3	Kiểm tra công tác lựa chọn nhà thầu, hợp đồng và thực hiện hợp đồng năm 2022		
2	Đợt 2: kiểm soát Quý 1/2023	Quý 2/2023	Thành viên BKS
2.1	Soát xét BCTC Quý 1/2023 theo chuẩn mực		
2.2	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023		Trưởng BKS
2.3	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty		
2.4	Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của nhà nước trong công tác mua sắm, quản lý và sử dụng nhiên liệu		

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian dự kiến	Thực hiện
2.5	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty		
3	Đợt 3: kiểm soát Quý 2/2023	Quý 3/2023	Thành viên BKS
3.1	Soát xét BCTC Quý 2/2023 theo chuẩn mực		
3.2	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023		Trưởng BKS
3.3	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty		
3.4	Kiểm tra việc tuân thủ quy định và thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật		
3.5	Kiểm tra công tác sửa chữa tài sản cố định của Công ty		
3.6	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty		
4	Đợt 4: kiểm soát Quý 3/2023	Quý 4/2023	Thành viên BKS
4.1	Soát xét BCTC Quý 3/2023 theo chuẩn mực		
4.2	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023		Trưởng BKS
4.3	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty		
4.4	Kiểm tra việc tuân thủ quy định trong công tác mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất điện.		
4.5	Giám sát, đánh giá HĐQT, Tổng Giám đốc, NĐDPV trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần tại Công ty		

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian dự kiến	Thực hiện
4.6	Giám sát tổ chức thực hiện các dự án đầu tư		
4.7	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty		
5	Tổng kết báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát năm 2023 và kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm soát năm 2024 của BKS Công ty: Lập báo cáo gửi các Cổ đông của Công ty.	01/2024	Trưởng BKS

3. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2023

Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (đính kèm).

Trên đây là toàn bộ các ý kiến báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thực hiện kiểm soát năm 2023. BKS kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Ngô Nguyên Đồng